TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 30 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Bùi Thị S, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Bùi Minh C (Bùi Văn C), sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ngày 03/10/2019, chị Bùi Thị S và anh Bùi Minh C (Bùi Văn C) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Hoà Bình (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian. Vì lý do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên sảy ra cãi vã nên hai anh chị đã sống ly thân. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh C và chị S đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh Công và chị Sòn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh C và chị S có có 02 con chung là Bùi Tấn P, sinh ngày 07/02/2018 và Bùi Tiến Đ, sinh ngày 17/9/2022. Hai anh chị thỏa thuận giao cháu P và Đ cho cho anh C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Bùi Thị S có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C, chị S nhất trí thoả thuận chưa yêu cầu Toà giải giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Tự thoả thuận chưa yêu cầu giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh C, chị S thỏa thuận: Chị S nộp toàn bộ tạm ứng lệ phí, lệ phí tại Tòa án.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Minh C (Bùi Văn C) và chị Bùi Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Bùi Tấn P, sinh ngày 07/01/2018 và Bùi Tiến Đ, sinh ngày 17/9/2022 cho anh Công trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Bùi Thị S có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận chưa yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị S nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0002453 ngày 18/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND KV 17;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã L;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường